

Số: /BC-LHH

Bắc Giang, ngày tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả tư vấn, phản biện "Hồ sơ Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2025-2030"

Căn cứ Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 15/03/2021 của UBND tỉnh quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Công văn số 49/UBND-KGVX ngày 03/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện năm 2025;

Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đã thành lập Tổ Chuyên gia, Hội đồng tư vấn, phản biện (Hội đồng) gồm các thành viên: PGS.TS Mạc Văn Tiến, nguyên Viện trưởng Viện nghiên cứu Khoa học và Dạy nghề - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; PGS.TS Nguyễn Thị Hoài Lê, Viện trưởng Viện nghiên cứu con người, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam và lãnh đạo, nguyên lãnh đạo một số sở, ngành, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

Ngày 09/02/2025, Hội đồng đã tiến hành tư vấn, phản biện "Hồ sơ Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2025-2030" (*gọi tắt là Hồ sơ dự thảo Nghị quyết*). Kết quả nhận xét và kiến nghị như sau:

I. NHẬN XÉT CHUNG

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh đã được chuẩn bị công phu, qua nhiều bước, bám sát cơ sở pháp lý và tình hình thực tiễn của tỉnh Bắc Giang trong xây dựng Nghị quyết; có tính toán chi tiết về nhu cầu, mục tiêu thu hút, đào tạo nguồn nhân lực; hồ sơ đầy đủ bao gồm: Báo cáo đánh giá thực trạng các chính sách; Tờ trình dự thảo Nghị quyết; dự thảo Nghị quyết; Báo cáo đánh giá tác động chính sách; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý...

Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh còn một số nội dung chưa được làm rõ như những bất cập của chính sách hiện hành; kết quả chính sách khuyến khích đào tạo tiến sĩ theo Quyết định số 195/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh; chính sách thu hút mới hỗ trợ 1 lần chưa thực sự hấp dẫn; chưa xác định rõ ngành, lĩnh vực mũi nhọn của tỉnh cần thu hút nhân lực chất lượng cao (giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ). Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, chưa làm rõ hướng thực hiện chính sách trong bối cảnh có chủ trương tinh giản biên chế hiện nay, khi điều kiện thu hút phải còn chỉ tiêu biên chế được phê duyệt.

II. Ý KIẾN TƯ VẤN, PHẢN BIỆN CỤ THỂ

1. Về dự thảo Nghị quyết và Quy định chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Bắc Giang

1.1. Về dự thảo Nghị quyết

- Tên Nghị quyết: nghiên cứu bổ sung cụm từ "bồi dưỡng" sửa thành chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng..., để bao hàm cả chính sách bồi dưỡng nêu trong Nghị quyết.

- Về căn cứ pháp lý: Đề nghị bổ sung các Nghị định số 138/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội cần trao đổi với Sở Tư pháp, làm rõ việc Nghị quyết này có mục đích cụ thể hóa Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương hay không. Do khoản 4, Điều 3, Nghị định số 179/2024/NĐ-CP quy định¹. Nếu có, nghiên cứu bổ sung đối tượng thu hút là "Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng, chuyên gia" theo Nghị định 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

1.2. Về dự thảo Quy định

- Về đối tượng thu hút, hỗ trợ đào tạo: làm rõ hơn những ngành nghề thu hút và ngành nghề hỗ trợ đào tạo trong nước, nước ngoài cho phù hợp giữa nội dung Nghị quyết với danh mục phụ lục I, nhất là rõ ngành nghề cho đối tượng có học hàm giáo sư, phó giáo sư và trình độ tiến sĩ theo nhu cầu, tập trung vào lĩnh vực mũi nhọn của tỉnh.

- Nghiên cứu bổ sung 01 điều về xử lý vi phạm, xác định rõ chế tài thực thi bồi hoàn và cơ chế ràng buộc chặt chẽ hơn; cơ quan, đơn vị nào chịu trách nhiệm thu hồi nếu những trường hợp này sau khi học xong không phục vụ tại tỉnh như cam kết; nghiên cứu trường hợp bất khả kháng không phải bồi hoàn.

- Cần bổ sung thêm một điểm vào khoản 1, Điều 3 là: Không hỗ trợ đối với những người thôi việc đã hưởng chế độ theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Đề nghị sửa quy định về "bồi hoàn số tiền đã được hỗ trợ theo quy định" thành "bồi hoàn số tiền đã được hỗ trợ tương ứng với số năm chưa thực hiện theo cam kết".

- Điều 3. Chính sách thu hút cán bộ, công chức, viên chức: cần quy định rõ

¹ Căn cứ định hướng phát triển ngành, lĩnh vực chiến lược, trọng tâm của quốc gia, địa phương, các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương xác định cụ thể những ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong từng giai đoạn và quyết định cụ thể việc thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tùy thuộc vào khả năng ngân sách và thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp.

hơn về chính sách ưu tiên trong tuyển dụng (không qua thi tuyển) và sử dụng bảo đảm theo quy định của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức. Ngoài hỗ trợ 1 lần, nghiên cứu đối tượng được hưởng thêm chính sách hỗ trợ khác theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

- Điều 4. Chính sách hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức: Đề nghị sửa thành "Chính sách hỗ trợ và hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức", do giáo sư, phó giáo sư chỉ cần được hỗ trợ, không phải hỗ trợ đào tạo; tách riêng độ tuổi thạc sĩ và tiến sĩ trong điều kiện được hỗ trợ, nên quy định thạc sĩ không quá 40, tiến sĩ không quá 45 tuổi cho phù hợp với tình hình thực tiễn và tính khả thi.

- Điều 5. Chính sách hỗ trợ đào tạo đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp: bổ sung cụm từ "bồi dưỡng", để bao hàm nội dung đào tạo và bồi dưỡng của Điều này; về độ tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo trình thạc sĩ, tiến sĩ, tương ứng với góp ý tại Điều 4 nêu trên. Đề nghị rà lại đối tượng hỗ trợ, vì nếu theo phụ lục II, số lượng sẽ rất lớn, chưa đảm bảo trọng tâm.

Nghiên cứu tách thành 02 chính sách đào tạo riêng và bồi dưỡng riêng; do việc bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới là thường xuyên. Nếu thực hiện nguyên tắc chỉ hỗ trợ một lần chung cho cả 02 hình thức (dài hạn và ngắn hạn) thì chưa phù hợp thực tế khi đã hỗ trợ bồi dưỡng, sau đó được cử đi đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ thì không được hỗ trợ.

- Điều 6. Chính sách hỗ trợ đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài: cần nghiên cứu quy định các trường được tổ chức có uy tín tại quốc gia đào tạo kiểm định hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng sau khi tốt nghiệp, tránh người học tìm đến các trường không có uy tín, chất lượng. Về hỗ trợ chi phí học tập và vé máy bay; hỗ trợ vay vốn nên chỉ hỗ trợ theo kỳ hoặc năm học.

- Các nội dung liên quan đến hồ sơ, thủ tục hành chính: nghiên cứu đưa về phần phụ lục cho phù hợp.

- Quy định sử dụng nhiều thuật ngữ không thống nhất như: "*người có học hàm giáo sư, phó giáo sư*", "*người được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư*"; "*người học vay vốn*", "*khách hàng vay vốn*" ... Cần sử dụng các thuật ngữ trong Nghị quyết cho thống nhất.

2. Về Tờ trình của UBND tỉnh

- Tờ trình cần luận cứ sự cần thiết và cơ sở thực tiễn cần ban hành Nghị quyết thuyết phục, khả thi; cơ sở thực tiễn trong dự thảo mới chủ yếu đề cập đến nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; nội dung cần bao hàm toàn diện theo tên của Nghị quyết (nguồn nhân lực). Mục đích ban hành Nghị quyết cần bổ sung làm rõ việc khắc phục tình trạng bất cập các chính sách cũ, đáp ứng định hướng phát triển của địa phương.

- Đối tượng áp dụng nêu trong Tờ trình cần trình bày rõ đối tượng thu hút,

đối tượng hỗ trợ đào tạo theo Điều 2 của Quy định.

- Mục tiêu của từng chính sách cần định lượng rõ hơn số lượng cần thu hút, hỗ trợ đào tạo theo như phụ lục kèm theo.

3. Về Báo cáo tác động chính sách

Báo cáo cần làm rõ hơn cơ sở tính toán về nhu cầu nhân lực các ngành, lĩnh vực và hiệu quả mong muốn của chính sách. Báo cáo cần làm rõ khả năng thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao song song với việc thực hiện chủ trương tinh giản biên chế hiện nay, khi điều kiện thu hút phải còn chỉ tiêu biên chế được phê duyệt.

4. Về Báo cáo đánh giá thực trạng các chính sách

Báo cáo cần rõ hơn kết quả thu hút, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của tỉnh; kết quả triển khai các chính sách của tỉnh thời gian qua; làm rõ những vấn đề bất cập của chính sách đang thực hiện; kết quả chính sách khuyến khích đào tạo tiên sĩ theo Quyết định số 195/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh; mức độ hiệu quả của chính sách thu hút tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; kết quả cử đi đào tạo, bồi dưỡng mỗi năm; hiệu quả sử dụng số cán bộ đã thu hút và đào tạo, ... làm cơ sở đề xuất ban hành Nghị quyết sát thực.

III. KIẾN NGHỊ

Đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Hội đồng tư vấn, phản biện để hoàn thiện Hồ sơ, bảo đảm cơ sở thực tiễn và khả thi để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, UBND tỉnh (báo cáo)
- Sở Lao động, TB và XH;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu TVPB, VT, CT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

Ngô Chí Vinh